

Số: 26/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tổng cục và tương đương, cục, vụ thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính và tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính;

b) Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; các ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính.

phụ TK + MB

19/6

19/6

ch

19/6

ch

Các cơ quan quy định tại các điểm a, điểm b Khoản này sau đây được gọi tắt là các bộ, địa phương.

c) Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quy định tại điểm a, điểm b Khoản này, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (sau đây gọi là chung là cán bộ, công chức, viên chức);

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính của bộ, địa phương được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện việc áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Kinh phí thực hiện việc áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác theo nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư này do các cơ quan, đơn vị, tổ chức tự đảm bảo và được hạch toán và quyết toán vào chi phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp và tổ chức khác.

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ; chi quản lý và điều hành thực hiện Chương trình.

2. Chi xây dựng đề cương chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, 5 năm.

3. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước tại các bộ, địa phương.

4. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ công tác cải cách hành chính.

5. Chi xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các bộ, địa phương.

6. Chi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cho công tác cải cách hành chính.

7. Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát phục vụ công tác cải cách hành chính; điều tra, khảo sát sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính.

8. Chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, triển khai nhiệm vụ và các hội nghị, hội thảo khác liên quan đến công tác cải cách hành chính.

9. Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính; chi thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành chính;

b) Chi xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính, website cải cách hành chính;

c) Chi tổ chức các cuộc thi, hội thi về cải cách hành chính.

10. Chi cho đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở trong nước và nước ngoài.

11. Chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài.

12. Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động cải cách hành chính.

13. Chi thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.

14. Chi hoạt động Bộ phận Một cửa.

15. Chi xây dựng, duy trì Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

16. Một số khoản chi khác phục vụ công tác cải cách hành chính: Chi làm thêm giờ; chi mua các ấn phẩm, sách báo, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu về cải cách hành chính; chi dịch tài liệu; chi mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Điều 4. Mức chi

1. Chi xây dựng đề cương chương trình cải cách hành chính; chi xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương; các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định đề cương, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, 5 năm, báo cáo cải cách hành chính hàng năm, 5 năm: Thực hiện theo quy định đối với mức chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

2. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ công tác cải cách hành chính: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ